

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9, TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2025

V/v: TrAh chấp ly hôn

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thi, bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Tận là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị LoA - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2025 về trAh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, Thành phố Hà Nội; Có mặt.

2. Bị đơn: Ah Nguyễn Văn N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, Thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và Ah Nguyễn Văn N kết hôn ngày 21/03/2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, Hà Nội (nay là phường Sơn Tây) trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm là từ năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng qua điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên cãi cọ, gia đình nhà chồng thường xuyên xúc phạm và đánh đập chị, nhưng Ah N không có ý kiến và bảo vệ chị. Dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không còn qua tâm gì đến nhau. Gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ah Nguyễn Văn N.

Về con chung: Ah chị có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/08/2021. Hiện nay, cháu A đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về phía bị đơn Anh Nguyễn Văn N:

Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hoà-Công An thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án đối với bị đơn là Anh N, đề bị đơn biết những vấn đề cụ thể mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên, bị đơn đã không trình bày ý kiến của mình với nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã T thập theo Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Các văn bản tố tụng như : thông báo về việc thụ lý vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn.

-Theo biên bản xác minh tại Tổ dân phố Phú Nhi 1, phường Sơn Tây, Hà Nội cung cấp có nội dung: Cuộc sống giữa vợ chồng Ah Nguyễn Văn N và chị Hoàng Thị T có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu qua điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 9 Hà Nội thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T. Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/08/2021. Giao cháu A cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Anh Nguyễn Văn N cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T và Anh N có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hoàng Thị T đối với Anh Nguyễn Văn N có địa chỉ tại Phú Nhi 1, phường T, thành phố Hà Nội là tranh chấp Hôn nhân và gia đình Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 đối với bị đơn Anh Nguyễn Văn N. Tuy nhiên, hiện N đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hoà-Công A thành phố Hồ Chí Minh, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N kết hôn với chị T tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2017 ngày 21 tháng 03 năm 2017 tại UBND phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Do đó, qua hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T đối với Anh Nguyễn Văn N là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ lẫn nhau. Theo biên bản xác minh tại địa phương

thể hiện: Mâu Thuần giữa vợ chồng Anh N và chị T là có thật. Cuộc sống giữa vợ chồng có nhiều mâu Thuần, vợ chồng không có sự quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Hơn nữa, Anh N đã bị tạm giam từ năm 2023 đến nay, không có điều kiện để quan tâm đến vợ, con. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng Anh N và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/08/2021. Hiện nay, cháu A đang ở cùng với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu A ở cùng với chị T từ năm 2023 đến nay và đang còn nhỏ, chị T có đủ các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Hơn nữa, hiện tại Anh N đang bị tạm không có điều kiện nuôi con. Để bảo đảm lợi ích mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp chung*: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này Anh N có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] *Về án phí; quyền kháng cáo*: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chị T và Anh N có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: 1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T. Chị Hoàng Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Văn N.

2. *Về con chung*: Có 01 con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 19/08/2021. Giao cháu A cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ah Nguyễn Văn N cho đến khi có quyết định khác của cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

3. Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai T số: 0001164 ngày 09/6/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAD TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Cơ quA đã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú